

NĂM DẦN NÓI CHUYỆN CỌP - Kha Lăng Đa

Chuyện nói về cọp theo Động Vật Học thì có rất nhiều điều được quan sát, nghiên cứu và ghi nhận về giống vật ăn thịt đứng hàng đầu mà người ta gọi nó là “Chúa Tể Sơn Lâm”. Một sự nghiên cứu rất dày công để biết rõ được nguồn gốc, nòi giống, quê hương và đời sống của “Ông Ba Mươi” và mối tương quan của cọp với những loài động vật khác.

I- PHÂN LOẠI THEO KHOA HỌC

Theo hoa học thì cọp thuộc Giới Động Vật, Ngành Động Vật Có Xương Sống, Cấp Có Vú, Hàng Động Vật Có Răng Nanh, thuộc Họ Mèo, Giống Báo, Loại P.Tigris. Tên nhị thức (hiểu đơn giản là tên thứ 2) là *Panthera tigris*.

Phân loài (Subspecies) của cọp: P.t. *bengalensis*, P.t. *corbetti*, *Panthera tigris* Jackson, P.t. *sumatrae*, *Panthera tigris altaica*, *Panthera tigris amoyensis*, P.t. *balica*, P.t. *sondaica*.

Cọp là thành viên của họ *Felidae*, là họ lớn nhất trong 4 họ mèo lớn (Big cats) của giống báo (*Panthera*), đa số xuất thân từ vùng Nam Á, đứng hàng đầu của động vật ăn thịt. Nó có thể vọt tới 4m (13 feet), cân nặng 300kg (660lb). Phân biệt theo màu lông, có 2 loại cọp chiếm đa số là cọp Bengal và cọp Siberian.

II- PHÂN LOÀI (SUBSPECIES) CỦA CỌP

Có 9 loài cọp, trong số ấy có 3 loài đã bị diệt chủng. Xếp loại có tính cách lịch sử cho chúng qua các vùng Bangladesh, Siberian, Iran, Afghanistan, India, China và Đông Nam Á bao gồm một số ở hải đảo Indonesia.

A- NHỮNG LOẠI CỌP CÒN SỐNG SỐT

1- Cọp Bengal hay cọp Royal Bengal (*Panthera tigris tigris*) –



Hầu hết loại này được tìm thấy ở Ấn Độ và Bangladesh, trong đồng cỏ, rừng nhiệt đới, cận nhiệt đới, rừng thấp, rừng ẩm ướt hay khô ráo, rừng đước (rừng sát) Cọp đực ở hoang dã cân nặng 205 tới 227kg (450-500lb), cọp cái chỉ nặng trung bình 141kg. Ở phía Bắc Ấn Độ, cọp Nepalese Bengal nặng hơn cọp ở phía Nam. Con đực nặng tới 235kg. Indian Government's National Tiger Conservation đã kiểm tra với con số dưới 2.000 cọp hoang dã.

2- Cọp Đông Dương (Indochinese Tigers) còn gọi là Corbett's Tigers (*Panthera tigris Corbetti*)



Loại này được tìm thấy ở Cambodia, China, Laos, Burma, Thailand và Việt Nam, tầm vóc nhỏ và đen hơn cọp Bengal, con đực cân nặng 150-190kg (330-420lb), con cái nhỏ hơn, chỉ nặng 110-140kg (242-308lb). Môi trường sống của chúng là vùng rừng và đồi núi. Ước lượng có khoảng 1.200 tới 1.800 cọp Đông Dương với chỉ vài trăm cọp hoang dã. Số cọp hiện tại nằm trong tình trạng nguy hiểm vì bị người săn trộm cũng như hậu quả sự săn trộm các loài động vật khác như nai, heo rừng.. Chúng mất môi trường sống và sự truyền giống. Ở Việt Nam, 3/4 số cọp

bị giết để cung ứng cho kho dự trữ dược khoa của Trung Quốc.

3- Cọp Malayan (*Panthera tigris Jackson*)



Cọp này được tìm thấy ở bán đảo Malay, sự phân loại không được quan tâm, mãi đến năm 2004 mới được thực hiện do Laboratory of Genomic Diversity Study – một bộ phận của The National Cancer Institute of The United States. Số cọp hiện tại có khoảng 600- 800 con trong vùng hoang dã, đứng thứ 3 sau cọp Bengal và cọp Indochinese. Loại cọp này nhỏ hơn cọp ở lục địa, đứng hàng thứ 2 trong loài cọp nhỏ hiện hữu, con đực trung bình nặng 120kg, con cái khoảng 100kg. Cọp Malayan là thần tượng của đất nước Malay. Hình cọp xuất hiện trên áo, trên vũ khí, trên phù hiệu của các hội quán..

4- Cọp Sumatran (*Panthera tigris sumatrae*)



Cọp này chỉ được tìm thấy ở đảo Sumatra của Indonesia, nhỏ nhất trong các loài cọp, con đực nặng khoảng 100-140kg (220-308lb), con cái nặng 75-110kg (154-242lb). Cơ thể của chúng thích nghi với rừng rậm và con mồi cỡ nhỏ. Số cọp hoang dã ước lượng từ 400 tới 500 con trong Công Viên Quốc Gia của hải đảo. Cuộc thí nghiệm của Di Truyền Học đã khám phá ra chúng phát triển trong một loài riêng biệt, nếu chúng không đi đến tuyệt chủng. Từ đó dẫn đến đề nghị cọp Sumatran nên được ưu tiên bảo tồn. Môi trường sống bị tàn phá là mối đe dọa cho số cọp hiện tại, 66 con được ghi nhận là bị giết trong năm 1998-2000, chiếm gần 20% tổng số cọp trên đảo.

5- Cọp Siberian (*Panthera tigris altaica*)



Loại này được biết như cọp Amur, Manchurian, altaic, Korean hay cọp ở phía Bắc China. Chúng bị giới hạn trong vùng Amur- Ussuri của Primorsky Krai và Khabarovsk Krai ở viễn đông của Siberia. Nơi đó, chúng được bảo vệ và được coi như loại cọp lớn nhất với đầu và mình dài 190-230cm, đuôi 60-110cm, con đực cân nặng trung bình 227kg (500lb). Cọp Amur nổi tiếng về bộ da dày của nó, màu vàng lợt, ít sọc hơn. Cọp Siberian hoang dã cân nặng nhất là 380kg. Một con cọp 6 tháng tuổi của loại này to bằng con báo trưởng thành. Do sự kiểm tra trong 2 năm 1996 và 2005, người ta tìm thấy 450-500 cọp Amur.

6- Cọp ở phía Nam Trung Quốc- South China Tigers (*Panthera tigris amoyensis*)



Cọp này được biết như cọp Amoy hay cọp Xiamen. Chúng là loại gây nguy hiểm trong 10 giống vật gây nguy hiểm trên thế giới. Chiều dài của nó từ 2,2 tới 2,6m (87-100inches) cho cả con đực và con cái. Cọp đực cân nặng 127-177kg (220-390lb)
Từ năm 1983 tới 2007, người ta không thấy cọp South China nữa. Năm 1977 chính phủ Trung Quốc cấm săn cọp, nhưng đã muộn màng vì loài này đang ở nguy cơ tuyệt chủng. Có 59 cọp South China được nuôi giữ, nhưng được ghi nhận đã giảm hết 6 con. Vì vậy người ta yêu cầu bảo tồn loại cọp này và họ đã nuôi dưỡng để tăng giống và trả chúng về môi trường hoang dã.

B- NHỮNG LOẠI CỌP ĐÃ BỊ DIỆT CHỨNG

1- Cọp Balinese (*Panthera tigris balica*)

Loại cọp này bị hạn chế ở đảo Bali. Chúng là loại cọp nhỏ nhất trong các loại cọp, con đực cân nặng 90-100kg, con cái 65-80kg. Chúng bị săn bắn đến tuyệt chủng. Con cọp Balinese cuối cùng bị giết ở Sumbar Kima, phía Tây Bali ngày 27 tháng 9 năm 1937. Đó là 1 con cọp cái.

2- Cọp Javan (*Panthera tigris sondaica*)

Loại cọp này bị hạn chế ở đảo Java của Indonesia. Hình như chúng bị diệt chủng khoảng năm 1980 vì môi trường sống bị tàn phá và bị săn bắn, nhưng sự tuyệt chủng có thể đến cùng từ năm 1950 có hơn. Cọp Java được cân nặng 100-141kg, con cái cân nặng 75-115kg. Chúng là một trong những loài cọp nhỏ giống cọp Sumatran.

3- Cọp Caspian (*Panthera tigris virgata*)

Cọp này được biết như cọp Persian hay cọp Turanian, được tìm thấy ở Iran, Iraq, Afghanistan, Turkey, Mongolia, Kazakhstan, Caucasus, Tajikistan, Turmenistan và Uzbekistan. Chúng bị tuyệt chủng sau năm 1950. Nghiên cứu Di Truyền Học năm 2009 đã cho biết loại cọp này lớn như cọp Siberian.

III- NGUỒN GỐC VÀ NÉT ĐẶC TRƯNG THÂN THỂ

A- NGUỒN GỐC

Loại cọp lâu đời nhất còn lại, giống mèo, gọi là *Panthera Palaeosineusis* được tìm thấy ở Trung Quốc và Java. Loài này đã sống cách nay 2 triệu năm, bắt đầu ở Pleistocene, có thân hình nhỏ hơn cọp ngày nay. Xương cọp hóa thạch được tìm thấy ở Java, theo khoa học nghiên cứu thì chúng đã sống từ 1,6 đến 1,8 triệu năm về trước. Vật hóa thạch rõ rệt này cũng được khám phá ở Trung Quốc và Sumatra. Một phân loài gọi là cọp Trini (*Panthera tigris trinilensis*) đã sống 1,2 triệu năm cách nay mà xương hóa thạch được tìm thấy ở Trini (Java).

Cọp trước tiên đến Ấn Độ và vùng Bắc Á rồi đến Pleistocene, đến phía Đông Beringia, Japan và Sakhalin. Xương cọp hóa thạch được tìm thấy ở Nhật Bản chứng tỏ rằng cọp đã sống ở đó, giống như loại cọp sống sót ở hải đảo, nhỏ hơn cọp ở lục địa. Cọp cũng đã sống ở Berneo và đảo Palawan của Philippine.

B- ĐẶC TRƯNG THÂN THỂ

Nét đặc thù của cọp là bộ lông từ màu rỉ sét hơi đỏ đến rỉ sét màu nâu, một chút màu trắng ở giữa và vùng bụng, vành tua trắng chung quanh mặt và sọc biến đổi từ màu nâu hay xám đến đen tuyền. Sự dày đặc của những sọc trên thân cọp thì khác nhau giữa các loại, nhưng đa số cọp có trên 100 sọc. Mô hình của những sọc có tính duy nhất cho mỗi con vật. Vì thế, nó xác định được sự cá biệt. Những sọc này để cọp ngụy trang giữa bóng mát loang lổ và cỏ cao trong môi trường mà chúng rình mồi. Giống như mèo lớn khác, cọp có một đốm trắng phía sau tai của chúng.

Cọp có chân và vai rất mạnh như sư tử, có khả năng quật ngã con mồi nặng hơn nó. Một con cọp đực Siberian (*Panthera tigris altaica*) có thể với tới 3,5m và cân nặng 306kg.

IV- SỰ LAI GIỐNG CỦA CỌP

Sự lai giống giữa loài mèo lớn (Big cats) bao gồm loài cọp, tạo một khái niệm đầu tiên trong thế kỷ 19 khi những vườn bách thú theo đuổi một cách thích thú, đặc biệt tạo nên những con vật kỳ quái để tăng thêm thu nhập tài chính. Sư tử được nuôi chung với cọp, đa số là cọp Amur và cọp Bengal để tạo ra con vật lai giống tên là Ligers và Tigons. Như thế, những con vật lai một lần được nuôi trong những vườn thú. Nhưng ngày nay, người ta đã ngã lòng vì tầm quan trọng của sự duy trì các loài và phân loài của cọp. Sự lai giống này còn ở những vườn thú Trung Quốc để tạo ra bày thú riêng biệt.

Những con Liger được lai giống giữa sư tử và cọp cái. Chúng được chia đặc tính với cha mẹ chúng (Đốm và sọc trên nền lông màu hung). Liger đực trông có vẻ cằn cỗi, liger cái trông nở nang hơn.

Khoảng 50% con đực có bờm, nhưng bờm ngắn chỉ bằng phân nửa bờm của sư tử chính tông. Ligers có chiều dài từ 10-12feet và có thể cân nặng đến 800-1.000lb hay hơn nữa.

Con Tigon thì nhỏ hơn, được lai giống giữa sư tử cái và cọp đực.

V- SỰ KHÁC NHAU VỀ MÀU LÔNG

A- CỌP TRẮNG (WHITE TIGERS)



Nhiều cuộc khởi đầu, người ta cho cọp trắng và cọp màu cam giao phối trong sự cố gắng vượt qua khuyết điểm của kết quả. Sự gây giống để có được cọp trắng là sự thật nhưng lại bị có khuyết điểm về thân thể của cọp con như bị nứt vòm miệng, bị vẹo xương sống và bị lác mắt. Sức khỏe và tuổi thọ của cọp trắng không bằng cọp màu cam. Người ta ghi nhận cọp trắng được tạo ra trong thế kỷ 19. Chúng chỉ có thể xuất hiện khi cha mẹ chúng lãnh nhận sự di truyền hiếm hoi được tìm thấy trong loài cọp trắng. Sự di truyền ấy chỉ xảy ra 1 trong 10.000 lần sinh sản. Cọp trắng không phải là phân loài riêng rẽ, nhưng chỉ khác biệt màu

lông. Chúng được tìm thấy trong vùng hoang dã là cọp Bengal (Cọp trắng được nuôi dưỡng phần ít là cọp Bengal) Thường thường người ta nghĩ rằng sự suy thoái tính di truyền để cấu tạo màu trắng có thể chỉ được mang bởi cọp Bengal, mặc dù lý do đó không biết được.

B- CỌP CÓ VÂN MÀU VÀNG (GOLDEN TABBY TIGERS)



Sự suy thoái tính di truyền có thể tạo ra loài cọp với bộ lông có vân màu vàng vô dụng. Lông nó màu vàng lợt, đôi khi như màu quả dâu. Chân có sọc màu cam mờ nhạt. Bộ lông dày hơn bình thường. Có rất ít cọp vân vàng được nuôi giữ, tất cả khoảng 30 con. Giống như cọp trắng, cọp vân vàng được nuôi giữ có ít cọp Bengal. Một số cọp vân vàng được gọi là cọp “dị hợp tử” mang tính di truyền của cọp trắng và cọp vân màu vàng, có khuynh hướng to hơn cọp Bengal bình thường. Cũng có báo cáo về cọp xanh (Bue tigers) hay cọp màu xám đen, cọp Maltese, cọp đen, nhưng đó là giả sử.

VI- ĐỜI SỐNG CỦA CỌP

A- TRONG KHU VỰC RIÊNG

Cọp sống một mình và có khu vực riêng biệt của nó. Phạm vi quê hương của cọp tùy thuộc vào sự phong phú của con mồi và sự tới lui với cọp cái. Một con cọp cái có khu vực riêng 20km² trong khi khu vực của cọp đực rộng lớn hơn nhiều, bao gồm 60-100km². Phạm vi của con cọp đực gối lên phạm vi của vài con cọp cái.

Mối liên hệ giữa những con cọp đơn lẻ hết sức phức tạp vì không có luật lệ cho cọp phải theo để quan tâm tới quyền lợi của chúng trong khu vực và sự phân chia con mồi giết được. George Schaler đã quan sát con cọp đực chia con mồi với 2 con cọp cái và 4 cọp con. Cọp cái thường miễn cưỡng để cọp đực gần cọp con, nhưng Schaler thấy những con cọp cái ấy không cố bảo vệ cọp con mà cha chúng đã chia con mồi cho chúng. Trái ngược với sự tử, cọp đực chia mồi cho cọp cái và cọp con. Hơn nữa cọp hình như cư xử với nhau rất thân tình lúc chia mồi còn sự tử thì tranh nhau âm ỉ và đánh nhau nữa.

Những con cọp cái mới thiết lập khu vực riêng đầu tiên gần khu vực của mẹ chúng. Sự gối lên nhau của khu vực cọp cái mẹ và cọp cái con sẽ giảm dần theo thời gian. Một con cọp đực mới lớn chiếm được một khu vực bỏ trống hay khu vực của đồng loại, nó sẽ sống tạm thời đến khi đủ sức đương đầu với cọp đực cư trú. Số tử vong cao nhất 30-35% trong 1 năm của số cọp mới trưởng thành xảy ra khi chúng đi tìm khu vực cho riêng mình. Sự tranh chấp khu vực được giải quyết bằng sự hăm dọa, công kích kịch liệt. Người ta quan sát thấy con cọp bị đánh bại phải nhượng bộ bằng cách nằm ngửa, đưa bụng lên trong tư thế phục tùng và con cọp thắng cuộc có thể tha thứ cho kẻ bại trận, miễn là phải rời khu vực của nó.

Phần lớn những sự tranh giành dữ dội, là tranh giành một “nàng” cọp cái động cõn, đưa đến hậu quả một mất một còn giữa 2 “chàng” cọp đực.

Để xác định khu vực riêng biệt của mình, cọp đực đánh dấu trên cây rừng bằng cách bài tiết nước tiểu và phân, tạo đường mòn cho cọp khác biết để tránh. Cọp đực biểu lộ phản ứng nhăn mặt khi ngửi và nhận ra mùi nước tiểu của con cọp cái có khả năng sinh sản.

B- SĂN MỒI

Trong môi trường hoang dã, cọp săn con mồi cỡ trung bình và cỡ lớn như nai bờm Châu Á (Sambar), heo rừng, trâu rừng và trâu nhà là những con mồi mà cọp ưa thích ở Ấn Độ. Đôi khi chúng săn cả con báo, con trăn, cá sấu, một loại gấu chậm chạp ở Mỹ (Sloth bear). Ở Siberia, con mồi chính yếu của cọp là loại hưu Bắc Mỹ (Wapiti), heo rừng, nai, nai sừng Bắc Mỹ (Moose), con hoẵng (Roe deer), nai xạ hương (Musk deer). Ở Sumatra, cọp săn loại nai bờm Á Châu, heo rừng. Trong khu vực của cọp Caspian trước kia, con mồi của chúng là con linh dương (Antelope), lạc đà, bò rừng Châu Á (Wisent). Ngựa hoang.

Voi thỉnh thoảng cũng là con mồi của cọp. Người ta quan sát được một con cọp ăn thịt một con tê giác Ấn Độ (Rhinoceros). Cọp già hay bị thương tật, không đủ khả năng săn thú rừng, chúng chuyển sang ăn thịt người. Chuyện này thường xảy ra ở Ấn Độ.

Tốc độ của 1 con cọp chạy để bắt mồi đạt đến 49-65km/giờ và nó có thể nhảy xa đến 10m. Khi săn mồi lớn, cọp thường cắn cổ của con thú và dùng hai chân trước ôm lấy con vật để quật ngã xuống đất. Nó khóa cổ con mồi đến chết. Bằng tư thế ấy, con trâu nặng cả tấn cũng bị cọp giết chết. Đối với con mồi nhỏ, cọp cắn gáy của con vật làm đứt cột xương sống, cổ họng, khí quản và động mạch. Một số trường hợp được quan sát, cọp dùng chân có móng vuốt đánh tạt với sức mạnh làm vỡ xương sọ của trâu bò, làm gãy xương sống của con gấu chậm chạp ở Mỹ (Sloth bear)

Trong khoảng năm 1980, người ta quan sát được một con cọp tên "Genghis" ở Công Viên Quốc Gia Ranthambhore lặn xuống hồ nước sâu để săn mồi. Đó là trường hợp ngoại lệ.

C- SỰ SINH SẢN

Sự giao phối của cọp có thể xảy ra quanh năm, nhưng nói chung là từ tháng 11 đến tháng 4. Cọp cái chỉ "chịu đực" vài ngày giữa hạn kỳ giao phối nói trên. Vợ chồng cọp làm tình nhiều lần và gầm gừ âm ỉ giống như mèo. Thời kỳ thai nghén của cọp cái là 16 tuần. Một bầy cọp con thường có khoảng 3, 4 con, mỗi con cân nặng 1kg (2.2lb). Chúng chưa mở mắt khi mới sinh. Cọp cái một mình nuôi nấng cọp con, bảo vệ chúng trong sào huyết là bụi rậm hay hốc núi. Cọp cha không dự phần nuôi cọp con. Những con cọp đực lạ, đi lang thang có thể giết chết bầy cọp con mà cọp cái đã cưu mang. Cọp cái có thể sinh bầy con khác trong vòng 5 tháng nếu như bầy cọp con của lứa trước không còn nữa. Số tử vong của cọp con khá lớn, ước chừng phân nửa. Số cọp này không sống sót quá 2 tuổi.

Sau 8 tuần lễ, cọp con có thể theo mẹ ra khỏi ổ mặc dù không cùng cọp mẹ rong chơi trong khu vực cho tới khi khôn lớn. Cọp con có thể lìa mẹ khi lên 18 tháng tuổi, nhưng không quá 2 tới 2 năm rưỡi. Khoảng 3-4 năm, cọp cái trưởng thành tính dục, ngược lại, cọp đực thì phải đến 4-5 tuổi.

Trong tiến trình của cuộc sống, số lần cọp cái sanh sản ước lượng bằng với số cọp con mà nó sinh ra. Số cọp được nuôi dưỡng ở Mỹ bằng với số cọp trong môi trường hoang dã của thế giới.

VII- SỰ BẢO TỒN CỌP

Sự săn trộm và tàn phá môi trường làm giảm số cọp trong hoang dã. Đầu thế kỷ 20, ước lượng có khoảng 100.000 con cọp trên thế giới, nhưng số lượng ấy đã giảm khoảng 2.000 con.

A- Ở ẤN ĐỘ

Ấn Độ là đất nhà của cọp với số lượng cọp hoang dã lớn nhất thế giới. Tùy theo quỹ cho đời sống hoang dã của thế giới (World Wildlife Fund), 3.500 cọp được bảo tồn khắp thế giới, trong đó có 1.400 con ở Ấn Độ. Một sự bảo tồn lớn có phối hợp được biết là "Cọp Kế Hoạch" đã và đang tiến triển từ năm 1973. Đó là mũi dùi đầu tiên do Indira Gandhi khởi động. Cơ sở được thành lập với 25 người điều hành trên đất cải tạo mà mọi sự mở mang của con người bị cấm đoán tuyệt đối. Chương trình được công nhận với gấp 3 lần số cọp Bengal hoang dã từ con số đại khái 1.200 trong năm 1973 đến hơn 3.500 trong năm 1990. Tuy nhiên, sự kiểm tra số lượng năm 2007 và được công bố ngày 12-2-2008 đã xác định số cọp hoang dã của Ấn Độ đã bị giảm gần 60%, tức 1.411 con. Nguyên do của sự giảm số cọp này được qui trách trực tiếp cho những vụ săn trộm cọp.

B- Ở NGA SỐ

Cọp Siberian đang ở trên bờ vực bị tuyệt chủng với khoảng 40 con trong hoang dã (1940s). Với sự kiểm soát và chống săn trộm của Hiệp Hội Sô Viết, mạng lưới của vùng bảo vệ được thành lập đưa đến sự nâng cao số cọp lên vài trăm con. Kẻ săn trộm đã gặp trở ngại từ năm 1990. Khi kinh tế của nước Nga bị suy sụp, thợ săn trộm cọp ở địa phương đã tăng lên cho các chợ Tàu đã bị niêm phong trước kia và sự đốn gỗ trong vùng cũng tăng thêm. Đó là trở ngại cho kế hoạch bảo tồn cọp trong khu vực rộng lớn mà sự yêu cầu trong 450km² phải cần có một con cọp cái. Sự cố gắng bảo tồn cọp hiện tại được lãnh đạo bởi chính phủ kết hợp với tổ chức quốc tế World Wild Fund và Wildlife Conservation Society. Những tổ chức bảo vệ cọp đã thuyết phục thợ săn hãy tha mạng cho loại mèo lớn vì số lượng của chúng đã ít hơn chó sói. Hiện tại có khoảng 400-550 con cọp trong hoang dã.

C- Ở TÂY TẠNG

Ở Tây Tạng, cọp và báo là những con vật truyền thống được dùng trong những nghi lễ khác nhau. Trong tháng Giêng năm 2006, Đức Đạt Lai Lạt Ma (Dalai Lama) đã thuyết pháp và ban phép tắc cấm dùng, buôn bán thú hoang và sản phẩm chế biến từ thân thể của thú vật trong thiên nhiên. Do đó, thời điểm này, những nhu cầu của cọp bị săn trộm và da báo bị đình trệ, ế ẩm.

D- SỰ TÁI TẠO CỌP HOANG DÃ (REWILDING)

Sự cố gắng đầu tiên cho kế hoạch này là bởi một người Ấn Độ theo thuyết bảo hộ tên là Billy Arjan Singh. Ông ta đã nuôi một con cọp được sinh ra tại sở thú, tên là Tara và thả nó về môi trường hoang dã của Công Viên Quốc Gia Dudhwa (Dudhwa National Park) vào năm 1978. Sau đó không lâu, nhiều người bị một con cọp cái ăn thịt và sau này người ta đã hạ được nó. Viên chức của chính phủ đã báo cáo con cọp cái ấy chính là Tara. Một cuộc tranh luận kịch liệt xảy ra giữa Singh những người bảo vệ cọp. Cuối cùng, Singh – người nuôi cọp và thả về rừng (Rewilding) thắng cuộc.

E- CỨU NGUY CỌP TRUNG QUỐC

Tổ Chức Cứu Nguy Cọp Trung Quốc (The Organisation Save China's Tigers) làm việc với Trung Tâm Nghiên Cứu Đời Sống Hoang Dã Của Miền Rừng Trung Quốc (Wildlife Research Centre Of The State Forestry Administration Of China) và Cơ Quan Trách Nhiệm Của Nam Phi Về Cọp Trung Quốc (China Tigers South Africa Trust) đã củng cố một hiệp định nhằm hướng dẫn cọp Trung Quốc vào môi trường hoang dã. Hiệp định ký kết vào ngày 26 tháng 11 năm 2002, thành lập kiểu mẫu bảo tồn cọp Trung Quốc xuyên qua sự tạo thành, dự trữ và tái tạo đời sống hoang dã của bản xứ cho cọp phía Nam Trung Quốc bằng cách đem một số cọp được nuôi giữ ở đây sang Nam Phi để huấn luyện, phục hồi cho chúng lấy lại bản năng. Cùng thời gian ấy, nơi dự trữ cọp ở Trung Quốc được hướng dẫn lập thành để sẵn sàng đón nhận cọp đã được huấn luyện ở Nam Phi về. Con cháu của cọp được huấn luyện ở Nam Phi sẽ được trả về nơi dự trữ ở Trung Quốc, nhưng cọp huấn luyện vẫn còn phải ở lại Nam Phi để tiếp tục được nuôi dưỡng.

Lý do Nam Phi được chọn vì nó cung cấp nhiều điều kiện thuận tiện về thiên nhiên và phong phú con mồi cho cọp. Kế hoạch này đã thành công trong việc tái tạo cọp phía Nam Trung Quốc. Một con cọp cái sinh được 5 cọp con, những con cọp con của lứa thứ 2 sẽ học được khả năng mưu sinh từ cọp mẹ đã được huấn luyện tại môi trường hoang dã.

VIII-MÔI TRƯỜNG SỐNG

Có 3 đặc điểm tiêu biểu của nơi cọp chọn làm quê hương đó là những nơi ấy có bụi rậm tốt cho sự ẩn núp, có nước (sông, suối, thác nguồn, ao, hồ) và là nơi phong phú con mồi.

Cọp Bengal sống trong tất cả loại rừng, bao gồm rừng ẩm ướt, rừng cây luôn xanh tươi, rừng cây xanh tươi theo mùa, của vùng Assam và vùng phía Đông Bengal, rừng đước của miền châu thổ Ganges, rừng rụng lá theo định kỳ của Nepal và rừng cây gai ở phía Tây vùng Ghats.

So với sư tử, cọp thích cây cối rậm rạp hơn cho sự nguy trang lý tưởng của chúng (nhưng thất lợi cho chúng vì con mồi có thể chạy tấp vào, ẩn trốn trong cây rậm). Trong các loại mèo lớn, cọp và báo đốm lợi rất khỏe. Cọp thường tìm ao hồ và sông để tắm. Không giống loại mèo khác thường tránh nước, cọp

rất năng động trong việc đi tìm nơi có nước. Cọp lội rất tuyệt vời. Nó có thể lội xa đến 4 miles và có thể tha một con mồi chết, lội qua một cái hồ rộng.

IX- CỌP NHƯ CON MỒI

Cọp là 1 trong 5 con vật làm thú vui ở Châu Á. Thú vui săn cọp đã có sớm hơn thế kỷ 19 và 20, là môn thể thao thích thú được công nhận bởi người Anh ở thuộc địa Ấn Độ, trong đó có hoàng tử Ấn Độ và hàng quý tộc của nước Ấn Độ chưa có nền độc lập xưa kia.

Những cuộc săn cọp được thực hiện bằng cách đi săn bộ bình thường hay cột con dê hoặc con trâu làm mồi dụ cọp. Những cuộc săn bắn khác dùng lưng voi làm điểm tựa. Một số trường hợp, dân làng đánh trống đuổi cọp vào vùng mai phục để bắn.

Sự lột da cọp kết hợp với khoa nhồi nặn xác động vật được hướng dẫn kỹ lưỡng và chuyên môn hóa, sáng chế từ bộ da cọp để làm thành con cọp giả giống y như hình dáng của cọp thật.

X- MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT ĂN THỊT

Cọp có thể giết những con thú như báo, cá sấu, con trăn khi có cơ hội mặc dù loài thú ăn thịt thường né tránh nhau. Khi chộp được con cá sấu, cọp đập vào mắt nó bằng chân có móng vuốt. Con báo tránh tranh giành mồi với cọp bằng cách săn con mồi khác và không cùng thời gian với cọp. Trong sự tương quan ấy, báo và cọp đã thành công trong sự sống chung. Cọp đã đàn áp chó sói trong vùng mà nó và báo sống chung. Những đàn chó rừng (Dhole) đã theo dõi, tấn công mong giết chết cọp để tranh giành con mồi. Thế nhưng chúng thường bị thất bại nặng nề.

Cọp Siberian và gấu nâu có thể tranh giành mồi với nhau, nhưng thường tránh chạm trán nhau. Thế nhưng, cọp lại có thể giết chết gấu con và còn giết một số gấu lớn trên đồng cỏ. Cũng có trường hợp được ghi nhận gấu nâu giết cọp vì cả hai tự vệ hoặc tranh giành con mồi chết. Một số gấu nổi lên từ sự nghỉ ngơi trong mùa Đông, cố gắng trộm con mồi chết của cọp, đôi khi cọp bảo vệ con mồi chết ấy. Loại gấu chậm chạp (Sloth bears) luôn công kích và thỉnh thoảng đuổi cọp nhỏ để đoạt con mồi chết mặc dù nhiều trường hợp con mồi chết chính là loại gấu ấy.

XI- NUÔI CỌP NHƯ LOẠI THÚ “CƯNG” (PETS)

Hội Ái Hữu Vườn Thú Và Nuôi “Cá Kiếng” (The Association of Zoo and Aquariums) đã ước lượng có trên 12.000 con cọp được nuôi như loại thú “cưng” ở Mỹ. Đáng lưu ý là con số này hoàn toàn lớn hơn số cọp ở hoang dã. Riêng tại Texas, có 4.000 con cọp được nuôi. Lý do của con số khổng lồ về cọp nuôi riêng có liên quan tới việc ban hành luật pháp. Chỉ có 16 tiểu bang bị cấm chỉ nuôi cọp riêng, 15 tiểu bang yêu cầu cấp giấy phép, 16 tiểu bang không có qui định gì về vấn đề này.

Sự thành công của chương trình nuôi cọp của sở thú ở Mỹ và các đoàn xiếc dẫn đến sự quá phong phú số cọp con trong năm 1980 và 1990 đã khiến giá cọp giảm đi. Cơ quan SPCA ước lượng có 500 con sư tử và loài mèo khác được nuôi riêng ở vùng Houston, Texas.

Cuộc đời của “ Chúa Tể Sơn Lâm” quả thật là ly kỳ!. Mọi loài thú rừng đều sợ cọp, kể cả loại trâu rừng khỏe mạnh, nếu chúng biết đoàn kết thì cọp không làm gì được chúng. Ngược lại, chúng có thể giết chết cọp dễ dàng bằng những đôi sừng bén nhọn. Vậy mà đàn chó rừng (Dhole) nhỏ bé lại dám tấn công, mong giết cọp để giành mồi vì bản năng sinh tồn của chúng. Điều này đáng cho chúng ta suy gẫm và xác định rằng: hành động quật khởi không tùy thuộc vào tầm vóc, sức lực của con người mà tùy thuộc vào lòng can đảm, ý chí cương quyết vùng lên để diệt trừ phường thống trị tham tàn, bạo ác hầu kiến tạo lại cuộc đời ấm no, hạnh phúc.

KHA LÃNG ĐA

Tham khảo <http://en.wikipedia.org/wiki/tiger>